

Bản án số: 138/2023/HS-ST

Ngày: 27-9-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phơ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Công Nhân

2. Bà Hồ Thị Lệ Thu

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Ngọc Đức, Thư ký Tòa án Nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2023, tại Phòng xử án Tòa án Nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 158/2023/TLST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 168/2023/QĐXXST-HS ngày 08/9/2023, đối với bị cáo:

Huỳnh Lê Mộng T (Tên gọi khác: /), sinh ngày 31/3/1984 tại Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nữ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 122/27/88 đường T, Phường H, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh(đã bị xóa khẩu); nơi cư trú: Không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Không có; trình độ học vấn: 10/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; họ và tên cha: Huỳnh Thanh S (đã chết), họ và tên mẹ: Lê Thị C (đã chết); sống như vợ chồng với Đỗ Trọng T1 sinh năm 1979 có 01 con sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

Bản án số 10/HSST ngày 19/02/2008 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh và Bản án số 406/HSPT ngày 17/7/2008 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử bị cáo tổng hợp hình phạt 01 năm 06 tháng tù về các tội “chứa chấp và tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Bản án số 49/HSST ngày 05/02/2009 Tòa án Quận 8 xử phạt 04 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt với hình phạt bản án số 406/HSPT ngày 17/7/2008, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 05 năm 06 tháng tù.

Bản án số 89/HSST ngày 10/9/2010 của Tòa án huyện Hàm Tân, Bình Thuận xử phạt 07 năm tù về tội “Tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy”, tổng hợp hình phạt chưa chấp hành Bản án số 49/HSST ngày 05/02/2009, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 10 năm 06 tháng 07 ngày tù.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/5/2023; có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1993; địa chỉ: A đường H, phường P, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 24/7/2021, Đỗ Trọng T1 điều khiển xe mô tô hiệu Honda @ stream màu đỏ, biển số: 52F6-6708, chở Huỳnh Lê Mộng T đi từ Quận D sang Quận G đến trước nhà số F đường H, phường P, Quận G và T nhìn thấy chị Hoàng Thị H điều khiển xe gắn máy hiệu Honda Vision màu trắng, biển số 59V1-525.81, làm rơi bịch sữa xuống đường nên đậu xe lượm bịch sữa. T thấy trong hộc để đồ phía trước bên phải xe của chị H để 01 điện thoại và 01 bóp tay màu hồng, T rủ T1 trộm cắp tài sản trên. T1 đồng ý. T1 dừng xe cách xe của chị H khoảng 10 mét. T đi bộ tới xe của chị H, lên lút lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Oppo Reno 5 và 01 cái bóp tay màu hồng, bên trong có 127.000 đồng. Tuyền lấy tài sản lên xe Thư chở, chị H phát hiện truy hô. T1 và T bị người dân bắt giữ cùng vật chứng.

Quá trình điều tra vụ án, bị cáo mang thai được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú nhưng bị cáo trốn khỏi nơi cư trú, Cơ quan cảnh sát điều tra, quyết định truy nã từ ngày 27/11/2021 và bắt được bị cáo vào ngày 24/5/2023.

Kết luận định giá tài sản số: 314/KL-HĐĐGTTHS ngày 04/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận G: 01 điện thoại di động hiệu Oppo, đã qua sử dụng giá trị 6.500.000 đồng.

Vật chứng vụ án:

* Thu giữ trên người Huỳnh Lê Mộng T:

01 (một) ví tiền màu hồng, có dòng chữ “Tặng bạn thân yêu H”, đã qua sử dụng, bên trong có 127.000 đồng.

01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo, Imel 1: 865545055227415; Imei 2: 865545055227407, màu xám bạc, ốp lưng nhựa màu trắng, đã qua sử dụng.

* Thu giữ của Đỗ Trọng T1: 01 (một) xe gắn máy hiệu Honda @ Stream, màu đỏ, biển số: 52F6-6708, số khung: LWBTCJ20161014991; số máy: WH152QMI-2.

Tại Bản án số: 124/2022/HSST ngày 06/9/2022 của Tòa án nhân dân Quận 7 đã xử lý vật chứng tạm giữ nêu trên.

Về dân sự: Bị hại nhận lại tài sản, không yêu cầu gì về dân sự.

Cáo trạng số 137/CT-VKSQ7 ngày 14/8/2023 của Viện kiểm sát Nhân dân Quận 7 truy tố bị cáo **Huỳnh Lê Mộng T2** tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát Nhân dân Quận 7 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo **Huỳnh Lê Mộng T3** tội “Trộm cắp tài sản” và áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm n, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt: **Huỳnh Lê Mộng T4** 09 tháng đến 01 năm 03 tháng tù.

Về vật chứng đã được xử lý tại Bản án số: 124/2022/HSST ngày 06/9/2022 của Tòa án Nhân dân Quận 7, nên đề nghị không xét.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu gì, đề nghị không xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo không tự bào chữa, không tranh luận, thể hiện sự ăn năn hối cải, đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra **C1**, Viện kiểm sát Nhân dân Quận 7, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và hình phạt:

[3] Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án; căn cứ Kết luận định giá tài sản số 314/KL-HĐĐGTTHS ngày 04/8/2021 xét có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 19 giờ 00 ngày 24/7/2021, tại trước nhà **số F đường H, phường P, Quận G** đồng phạm Đỗ Trọng T1 thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Oppo Reno 5 trị giá 6.500.000 đồng và 01 cái bóp tay màu hồng, bên trong có 127.000 đồng, tài sản bị chiếm đoạt tổng trị giá 6.627.000 (sáu triệu sáu trăm hai mươi bảy nghìn) đồng. Do đó, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Cáo trạng của Viện kiểm sát Nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét bị cáo đã có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, biết rõ trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Vì động cơ, mục đích tham lam, muốn có tiền tiêu xài cho bản thân nhưng lười lao động. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, đã xâm hại trực tiếp đến tài sản sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an toàn ở địa phương, cần phải xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục cải tạo riêng và ngăn ngừa chung trong xã hội.

[5] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

[6] Bị cáo có nhân thân xấu: Bản án số 10/HSST ngày 19/02/2008 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh và Bản án số 406/HSPT ngày 17/7/2008 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử bị cáo tổng hợp hình phạt 01 năm 06 tháng tù về các tội “chứa chấp và tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Bản án số 49/HSST ngày 05/02/2009 Tòa án Quận 8 xử phạt 04 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt với hình phạt bản án số 406/HSPT ngày 17/7/2008, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 05 năm 06 tháng tù. Bản án số 89/HSST ngày 10/9/2010 của Tòa án huyện Hàm Tân, Bình Thuận xử phạt 07 năm tù về tội “Tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy”, tổng hợp hình phạt chưa chấp hành Bản án số 49/HSST ngày 05/02/2009, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 10 năm 06 tháng 07 ngày tù.

[7] Bị cáo phạm tội đang mang thai, tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện ăn năn hối cải nên được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm n, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[8] Đối với Đỗ Trọng T1, đã bị xét xử theo Bản án 124/2022/HSST ngày 06/9/2022 của Tòa án Nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

[9] Về vật chứng vụ án và trách nhiệm dân sự: Đã được xử lý tại Bản án 124/2022/HSST ngày 06/9/2022 của Tòa án Nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Lê Mộng T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm n, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo **Huỳnh Lê Mộng T5** (chín) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 24/5/2023.

2. Về án phí: Áp dụng các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo **Huỳnh Lê Mộng T6** nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

4. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp Tp. HCM;
- VKSND Quận 7;
- Công an Quận 7;
- Chi cục THADS Quận 7;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu (Tk Đức). ⁽¹⁸⁾

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)
Lê Thị Phơ